

Bản án số: 483/2022/HC-PT
Ngày 29 tháng 6 năm 2022
“V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý Nhà nước về đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 29/2022/TLPT-HC ngày 25 tháng 01 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2021/HC-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 715/2022/QĐPT-HC ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Văn C, sinh năm 1973 – Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Huỳnh Quốc H, sinh năm 1979 – Có mặt;

Địa chỉ: ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện C, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 26/8/2020);

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Huỳnh Minh T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (Văn bản ủy quyền số 4326/UBND-NC ngày 27/9/2021) – Vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hoài T¹ – Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C – Có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt;

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1957 – Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố Hòa Thuận 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị B:

- Ông Nguyễn Việt C¹, sinh năm 1969 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 4/2 đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Hợp đồng ủy quyền ngày 28/4/2022);

- Ông Nguyễn Thanh H¹, sinh năm 1988 – Có mặt;

Địa chỉ: 40/13/16 Tô Hiệu, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 15/11/2021);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị B: Luật sư Trần Hồng Bình – Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phương thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

4. *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Lê Văn C do ông Huỳnh Quốc H đại diện trình bày: Thửa đất số 340, diện tích 2.655 m² tờ bản đồ số 5, loại đất lúa có nguồn gốc của cha ông là cụ Lê Văn Tư cho ông, còn cụ Tư cho bà Lê Thị B thửa đất số 345, diện tích 1.848 m², nhưng bà B kê khai nhầm nên Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp nhầm thửa đất số 340 của ông cho bà B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/02/1996. Đến năm 2019 thì ông phát hiện nên yêu cầu bà B chuyển trả lại, nhưng bà B không đồng ý. Do đó ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 24/02/1996 cho bà B thửa đất số 340 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 13/10/2006 cho ông thửa 345 để cấp lại cho đúng chủ sử dụng đất.

Tại Công văn số 768/UBND-NC ngày 26/02/2021, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C trình bày: Việc Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/02/1996 cho bà Lê Thị B thửa đất số 340, diện tích 2.655 m² và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 13/10/2006 cho ông Lê Văn C thửa đất số 345, diện tích 1.848 m² cùng tọa lạc tại xã Trường Bình, huyện C là đúng trình tự, thủ tục luật định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B trình bày: Không có việc cấp nhầm đất như ông C trình bày. Việc cha mẹ cho đất cho bà và ông C thì bà không nhớ số thửa, chỉ biết là đất của bà được cho là đất mà ông C và bà N đang trồng sả, còn đất có nền nhà cũ là của ông C nên bà đã không còn sử dụng gò đất đó nữa. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C.

Những người làm chứng Lê Thị T², Lê Thị N, Lê Thị T³ (đều là chị em ruột của ông Lê Văn C, bà Lê Thị B) đều trình bày: Khi cha mẹ cho đất không biết số thửa, chỉ biết phần ông C được cho là vị trí ông C và bà N đang trồng sả, ông C sử dụng từ năm 1996; còn phần của bà B được cho là vị trí gò mả mà bà B đã đắp nền nhà ở. Vì vậy lời trình bày của ông C là đúng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2021/HC-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 166 và Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An;

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 1001/QSDĐ/0508-LA do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 24/02/1996 cho bà Lê Thị B đối với thửa 340, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, diện tích 2.655 m², tọa lạc xã Trường Bình, huyện C (nay là thị trấn C, huyện C).

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 099540, sổ vào sổ H 01112 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Văn C ngày 13/10/2006 đối với thửa 345, tờ bản đồ số 5, loại đất lúa, diện tích 1.848 m², tọa lạc xã Trường Bình, huyện C (nay là thị trấn C, huyện C).

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 340 cho ông Lê Văn C và thửa 345 cho bà Lê Thị B đúng với diện tích và đối tượng sử dụng theo quy định của luật Đất đai.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/11/2021, bà Lê Thị B có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bà Lê Thị B giữ nguyên kháng cáo yêu cầu bác đơn khởi kiện của ông C. Bà không có ký tên vào Biên bản hòa giải ở xã, nếu cần thì giám định.

Ông Nguyễn Viết C¹ và ông Nguyễn Thanh H¹ trình bày vào thời điểm năm 2008 thì đất của ông C bị giải tỏa nên ông C đã biết các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính. Bà B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở sổ mục kê, cha cho từ năm 1987, Ủy ban nhân dân huyện cũng xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B là đúng trình tự, thủ tục luật định. Ông C không xuất trình được chứng cứ chứng minh cụ Tư cho ông thửa đất số 340. Tuy nhiên, như luật sư đã nói việc Tòa án sơ thẩm giải quyết là sai, nên đề nghị hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị B đề nghị xem xét quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về quyền sử dụng đất, có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không phải là quan hệ pháp luật hành chính. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai thì trường hợp này, Ủy ban nhân dân không có quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại văn bản của các cán bộ chính quyền địa phương xác nhận ông C đã biết từ năm 2007, nên đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Ông Lê Văn C không đồng ý kháng cáo của bà Lê Thị B và đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Ông Huỳnh Quốc H trình bày ông C và bà B tranh chấp quyền sử dụng thửa đất số 340, được Ủy ban nhân dân xã hòa giải không thành và ông C đã khởi kiện bà B tranh chấp quyền sử dụng thửa đất 340 đến Tòa án nhân dân

huyện C, nhưng Tòa án nhân dân huyện C trả đơn kiện và hướng dẫn kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Ông C gửi đơn kiện dân sự đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An thì được hướng dẫn rút đơn kiện dân sự và khởi kiện vụ án hành chính. Do đó, ông C kiện và Tòa án giải quyết vụ án hành chính là đúng thủ tục. Cho đến năm 2018 ông C và bà B mới biết lộn thửa nên bà B không tiếp tục canh tác nữa. Vào thời điểm Nhà nước quy hoạch thì ông C có đến 08 thửa đất, nên ông C không biết lộn thửa. Cán bộ chính quyền xã và tất cả các anh chị em ruột của bà B, ông C đều xác định lộn thửa. Đề nghị bác kháng cáo của bà B và giữ y Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo hợp lệ về hình thức; Về nội dung đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Phiên tòa được triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba nhưng người bị kiện vắng mặt không rõ lý do. Theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Người khởi kiện ông Lê Văn C trình bày nguồn gốc thửa đất số 340, diện tích 2.655 m², tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã Trường Bình, huyện C, tỉnh Long An là của cha ông là cụ Lê Văn Tư đã cho ông nhưng Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhầm cho bà Lê Thị B;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B trình bày nguồn gốc thửa đất số 340 nêu trên là của cha bà là cụ Lê Văn Tư đã cho bà và bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 1996.

Như vậy, bản chất của vụ án là tranh chấp dân sự giữa ông Lê Văn C với bà Lê Thị B về quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 340 nêu trên. Cả ông Lê Văn C và bà Lê Thị B đều cho rằng cụ Lê Văn Tư đã cho mình thửa đất số 340 nêu trên.

[3] Tại khoản 1 khoản 4 Điều 34 Luật tố tụng hành chính quy định:

“1. Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án xác định vụ án đó không phải là vụ án hành chính mà là vụ án dân sự và việc giải quyết vụ án này thuộc thẩm quyền của mình thì Tòa án giải quyết vụ án đó theo thủ tục chung do pháp luật tố tụng dân sự quy định, đồng thời thông báo cho đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp.

...

4. Khi xét xử phúc thẩm vụ án hành chính mà xác định vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án, quyết định sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật”.

[4] Mặc dù ông Nguyễn Văn C khởi kiện vụ án hành chính, nhưng thực chất đây là tranh chấp dân sự về quyền sử dụng thửa đất số 340 giữa ông Lê Văn C với bà Lê Thị B, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật đã viện dẫn trên, mà vẫn giải quyết theo thủ tục tố tụng vụ án hành chính; đồng thời kết luận thửa đất số 340, diện tích 2.655 m², tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã Trường Bình, huyện C, tỉnh Long An là của ông Lê Văn C, tức là Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết tranh chấp dân sự (tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Lê Văn C với bà Lê Thị B) trong vụ án hành chính, là không đúng thẩm quyền, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như đã viện dẫn trên. Do đó, cần phải hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại vụ án, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị B và một phần lời bảo vệ của luật sư.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

[5] Bà Lê Thị B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 và khoản 4 Điều 34 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị B;

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 67/2021/HC-ST ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết sơ thẩm lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Bà Lê Thị B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*)/người theo Biên lai thu số 0000065 ngày 16/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
(đính kèm hồ sơ vụ án)
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, NTHN (20b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công